

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày: 17/8/2020

*V/v : Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lương Tiên Hải

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Phạm Ngọc Thiệp

2. Ông Lò Văn Quốc

- Thư ký phiên tòa : Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La.

Ngày 17/8/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-DS ngày 28/4/2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST ngày 20/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lò Văn U**; Địa chỉ: bản N, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Lò Văn U**; Địa chỉ: bản N, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu ông Lò Văn U (nguyên đơn) trình bày :

Ngày 08/9/2016, bản thân tôi có vay tiền ngân hàng nông và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thuận Châu - Phòng giao dịch Chiềng Pắc số tiền 100.000.000 đồng. Đến ngày 15/9/2017 tôi đã trả được tiền gốc 10.000.000 đồng. Đến ngày 25/4/2018 do gia đình tôi không có nhu cầu sử dụng đến số tiền vay trên, tôi đã cầm số tiền lên ngân hàng để trả, nhưng hôm đó ngân hàng không làm việc nên tôi cầm về. Đến ngày 26/4/2018 có ông Lò Văn U, trú tại bản Nà Sành, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là tổ trưởng tổ vay vốn phụ trách tại bản, ông U đã đến nhà tôi lấy toàn bộ số tiền 90.000.000 đồng, tôi đưa cho ông U để nộp lên ngân hàng, ông U hứa sẽ rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôi thế chấp ngân hàng về cho tôi. Đến ngày 15/9/2018, ông U chỉ nộp cho ngân hàng nông nghiệp 10.000.000 đồng. Còn lại 80.000.00 đồng ông U giữ lại. Ngày 25/12/2018 ông U đã làm giấy biên nhận vay tiền

giữa tôi và ông U số tiền 80.000.000 đồng. Ngày 10/7/2019 ông U mới trả cho tôi được 4.000.000 đồng. Tôi yêu cầu ông U có nhiệm vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn nợ tôi là 76.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ tháng ngày 31/12/2019 đến ngày xét xử 17/8/2020 là: 4.000.000 đồng. Tổng cộng ông U phải thanh toán một lần cho tôi là: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lò Văn U trình bày như sau: Tôi xác nhận việc vay tài sản giữa tôi và ông Lò Văn U là có thực và đúng như nguyên đơn đã trình bày. Số tiền tôi vay là để làm ăn, sau khi vay tiền do làm ăn thua lỗ nên không thể trả hết cho ông Lò Văn U, trong quá trình vay tôi đã trả được số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại là 76.000.000 đồng tôi chưa có tiền để trả. Còn về lãi ông Lò Văn U tính là 4.000.000 đồng là hợp tình, hợp lý. Tôi nhất trí trả nợ cả gốc và lãi là 80.000.000 đồng mong ông Lò Văn U xem xét điều kiện, hoàn cảnh của tôi, tôi chỉ có thể trả mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho ông U.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa các bên đương sự đã không thống nhất về việc trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án : Ông Lò Văn U có đơn khởi kiện yêu cầu ông Lò Văn U phải trả số tiền vay nợ. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 BLDS năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung tranh chấp : Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Lò Văn U thừa nhận vay ông Lò Văn U với tổng số tiền 80.000.000 đồng, đã trả được số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại là 76.000.000 đồng bị đơn chưa có tiền để trả. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, việc ông U đã vay của ông U số tiền 80.000.000 đồng là có thật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lò Văn U thì thấy rằng: Việc vay tiền giữa các bên có xảy ra trên thực tế, thể hiện tại các tờ giấy biên nhận vay tiền do bị đơn ông U đã ký tên vào các giấy vay tiền : Giấy biên nhận nợ ngày 26/4/2018; Bản cam đoan ngày 19/01/2020; Giấy biên nhận nợ ngày 11/5/2019.

Khi vay tiền thì hai bên có làm giấy biên nhận vay tiền và bản cam đoan có chữ ký của các bên. Nội dung của giấy vay tiền nêu trên phù hợp với nội dung tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông U đều thừa nhận bị đơn có làm giấy biên nhận vay tiền, thỏa thuận thời hạn trả nợ như nguyên đơn khai. Do bị đơn Uơng không thực hiện việc trả

tiền cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận là vi phạm điều kiện thanh toán được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Các bên đương sự đều thừa nhận thời hạn vay tài sản theo thỏa thuận, tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn ông Lò Văn U là có căn cứ đúng pháp luật.

- Về lãi suất: Mặc dù trong các giấy vay tiền các đương sự không tính lãi suất; Do đến kỳ hạn bên vay vẫn chưa trả được số tiền theo các giấy vay nợ, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 31/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17/8/2020 với số tiền lãi là 4.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của BLDS năm 2015 cần được chấp nhận; Ông U đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, ông U chấp nhận yêu cầu tính lãi như nguyên đơn đưa ra, chỉ yêu cầu phía nguyên đơn xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của bị đơn, do đó các đương sự không có tranh chấp về lãi;

- Về phương thức thanh toán : Ông Lò Văn U chỉ có thể trả mỗi tháng là 4.000.000 đồng là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lò Văn U buộc ông Lò Văn U phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 76.000.000 đồng và tiền lãi là 4.000.000 đồng. Tổng cộng là : 80.000.000 đồng.

[3]. Về án phí : Trong vụ án này yêu cầu của ông Lò Văn U được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn ông Lò Văn U là người có lỗi do vậy phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng.

Ông Lò Văn U được hoàn lại tạm ứng án phí số tiền 1.900.000 đồng vận dụng khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo : Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kiện đòi nợ của ông Lò Văn U. Xử buộc ông Lò Văn U phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi cho ông Lò Văn U như sau : Số tiền nợ

gốc là: 76.000.000 đồng (bảy mươi sáu triệu đồng) + số tiền lãi là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Tổng cộng là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí : Ông Lò Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Ông Lò Văn U được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số AA/2016/0004302 ngày 28/4/2020.

3. Về quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải